

Số: 148/2022/QĐST - HNGĐ

TP. Trà Vinh, ngày 27 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 234/2022/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2022, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Kiên Thị Ng B**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: khóm 1, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn T L**, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Ấp VY, xã LĐ, thành phố TV, tỉnh TV.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Kiên Thị Ng B và bị đơn ông Nguyễn T L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Kiên Thị Ng B và ông Nguyễn T L thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Kiên Thị Ng B và ông Nguyễn T L xác định có 01 con chung là Nguyễn G B, sinh ngày 24/7/2017. Bà Kiên Thị Ng B và ông Nguyễn T L

thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn T L đồng ý giao con chung là Nguyễn G B, sinh ngày 24/7/2017 cho bà Kiên Thị Ng B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Kiên Thị Ng B không yêu cầu ông Nguyễn T L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn T L được quyền thăm nom chăm sóc con chung, các thành viên trong gia đình không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Kiên Thị Ng B và ông Nguyễn T L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Kiên Thị Ng B và ông Nguyễn T L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng; Bà Kiên Thị Ng B và ông Nguyễn T L thống nhất thỏa thuận: Bà Kiên Thị Ng B tự nguyện chịu toàn bộ số tiền trên, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0011836 ngày 19/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho bà Kiên Thị Ng B số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Lê Thị Gấm